

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**  
(Cấp lại lần 1)

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình nhà máy nhiệt điện Ô Môn 1, thành phố Cần Thơ của Công ty Nhiệt điện Cần Thơ - Chi nhánh Tổng công ty phát điện 2 - Công ty Cổ phần và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Nhiệt điện Cần Thơ - Chi nhánh Tổng công ty phát điện 2 - Công ty Cổ phần (có địa chỉ tại số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; Mã số thuế: 1806590430-008) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà máy nhiệt điện Ô Môn 1.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: làm mát thiết bị, phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhà máy (sản lượng khai thác cụ thể tương ứng với từng mục đích được xác định trong Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước).
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: dòng chính sông Hậu.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Khu vực Thới Lợi, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
  - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°00', múi chiều 3°) các hạng mục chính của công trình:



TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Tìm cửa lấy nước	1121218	573399
2	Tìm trạm bơm	1121096	573312

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày đêm, 125 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất là 2.754.480 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: nước sông Hậu được hút qua tháp lấy nước theo đường ống dẫn nước tới trạm bơm. Từ trạm bơm, phần lớn nước được bơm tới bình ngưng qua 02 đường ống thép để làm mát hơi nước thoát ra từ tuabin, một phần nước được đưa về khu vực xử lý nước thô phục vụ sản xuất và sinh hoạt tại nhà máy. Sau khi hoàn thành chu trình làm mát, nước được dẫn qua ống thép và cống ngầm tới kênh hở, sau đó được xả ra sông Hậu tại vị trí cách khu vực khai thác nước khoảng 1km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép: đến hết ngày 22 tháng 12 năm 2026.

**Điều 2.** Công ty Nhiệt điện Cần Thơ - Chi nhánh Tổng công ty phát điện 2 - Công ty Cổ phần chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Bảo đảm thu gom, xử lý, xả nước thải theo đúng quy định về bảo vệ môi trường đối với nước thải và quy định về xả nước thải vào nguồn nước; bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; xây dựng phương án, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết và thực hiện các biện pháp để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường do việc vận hành công trình gây ra.

2. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, không gây xói lở khu vực khai thác nước; bảo đảm không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực.

3. Thực hiện việc quan trắc, giám sát lưu lượng khai thác nước sông Hậu tại vị trí khai thác theo quy định; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

4. Quan trắc định kỳ chất lượng nước làm mát đầu vào (tại công trình cửa lấy nước) theo tần suất ba (03) tháng/lần với các thông số quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT đối với 25 thông số, gồm: pH, BOD5, COD, Oxy hoà tan, Tổng chất rắn lơ lửng, Amoni, Clorua, Florua, Nitrit, Nitrat, Phosphat, Xianua, Asen, Cadimi, Chì, Crom VI, Tổng Crom, Đồng, Kẽm, Niken, Mangan, Sắt, Thủy ngân, Tổng dầu mỡ, Coliform.

5. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành công trình, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

7. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

8. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

9. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

10. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

11. Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của nhà máy nhiệt điện Ô Môn 1 và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ theo quy định.

**Điều 3.** Công ty Nhiệt điện Cần Thơ - Chi nhánh Tổng công ty phát điện 2 - Công ty Cổ phần được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và thực hiện các nghĩa vụ tài chính mà chủ giấy phép số 800/GP-BTNMT ngày 01 tháng 4 năm 2019 chưa thực hiện, bao gồm cả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Quyết định số 1317/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Nhiệt điện Cần Thơ - Chi nhánh Tổng công ty phát điện 2 - Công ty TNHH Một thành viên, khai thác nguồn nước mặt cho công trình nhà máy nhiệt điện Ô Môn 1.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Điều chỉnh lần 1) số 800/GP-BTNMT ngày 01 tháng 4 năm 2019 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Nhiệt điện Cần Thơ - Chi nhánh Tổng công ty phát điện 2 - Công ty Cổ phần còn tiếp tục khai thác, sử

dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND thành phố Cần Thơ;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT thành phố Cần Thơ;
- Cục Thuế thành phố Cần Thơ;
- Công ty Nhiệt điện Cần Thơ - CN Tổng công ty phát điện 2 - Công ty Cổ phần (02);
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép mã TNN-NM-081.21 (02), VPMC Bộ TN&MT, TNN (02).

*[Handwritten marks]*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Công Thành**